

Ngày 04/05/2021

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Thị trường chứng khoán tuần qua tiếp tục rung lắc và giằng co trong biên độ rộng với diễn biến chốt lờn giảm mạnh đầu tuần nhưng phục hồi trở lại trong những phiên sau đó khi nhà đầu tư tham gia bắt đáy trở lại sau những thông tin kết quả kinh doanh quý 1 tích cực của một số doanh nghiệp. Bên cạnh đó, điểm sáng cũng đến từ giao dịch của khối ngoại khi khối này rót tiền mua ròng trở lại trên cả 2 sàn. Tuy nhiên, với việc cả 2 chỉ số chính vẫn chốt tuần với sắc đỏ và thanh khoản sụt giảm mạnh, thị trường có thể sẽ thiếu đi động lực để có thể tiếp tục phục hồi trong tuần tới. Thậm chí có thể lao dốc trở lại nếu tình hình dịch Covid-19 trong nước có chuyển biến xấu sau kỳ nghỉ vừa qua.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 1,239.39 điểm (-0.73%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 608.4 triệu cổ phiếu (-18.5%), tương đương 15,566 tỷ/phiên (-18.1%).

Trong tuần qua, diễn biến phân hóa được ghi nhận ở hàng loạt các nhóm ngành. Diễn hình là nhóm BĐS khi VIC (-5.3%), VHM (-5.4%) điều chỉnh mạnh gây áp lực cho chỉ số, trong khi NVL (+22.8%) vẫn tiếp tục bay cao. Bên cạnh đó, nhóm thực phẩm đồ uống với VNM (-6.0%), MSN (-2.0%), SAB (-1.7%) và nhóm dầu khí với GAS (-2.9%), PLX (-1.4%) cũng lần lượt bị bán tháo. Ở chiều ngược lại, ngân hàng hỗ trợ tích cực cho chỉ số với các cổ phiếu tăng tốt như VPB (+14.7%), ACB (+3.7%), STB (+6.5%).

Khối ngoại có tuần mua ròng trở lại trên sàn HoSE với giá trị ròng đạt 481.8 tỷ đồng. Trong đó, chứng chỉ quỹ FUEVFNVD (+366.0 tỷ) cùng với NVL (+311.0 tỷ), STB (+284.8 tỷ) được khối ngoại mua ròng nhiều nhất. Trong khi đó, dẫn đầu ở chiều bán ròng là VPB (-1,008.4 tỷ), VNM (-330.1 tỷ) và CTG (-145.5 tỷ).

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index có tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp và đóng cửa tại 281.75 điểm (-0.66%). Thanh khoản cũng sụt giảm đáng kể với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 99.8 triệu cổ phiếu (-34.9%), tương đương 1,849 tỷ/phiên (-33.4%).

Nhóm chứng khoán gây áp lực chính cho chỉ số với một số cổ phiếu giảm điểm như SHS (-3.2%), MBS (-4.5%) hay ART (-17.8%). Bên cạnh đó, một số trụ cột khác như PVS (-5.2%), PAN (-4.1%), IDC (-1.8%) vẫn đang tiếp tục giảm điểm nhưng áp lực bán đã giảm đáng kể so với những tuần trước đó. Ở chiều ngược lại, bộ đôi vốn hóa lớn nhất sàn HNX là SHB (+1.5%) và THD (+0.8%) chốt tuần tăng điểm giúp hỗ trợ chỉ số không giảm sâu.

Về giao dịch khối ngoại, khối này cũng mua ròng trở lại với giá trị 58.7 tỷ đồng trên sàn HNX. Lực mua chủ yếu đến từ các cổ phiếu THD (+51.1 tỷ), VCS (+9.1 tỷ), NTP (+4.1 tỷ). Trái lại, những cổ phiếu bị bán ròng chủ yếu là VND (-7.0 tỷ), SHB (-4.8 tỷ), MBS (-1.1 tỷ)

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Tín hiệu trên đồ thị tuần thoát nhìn khá tích cực với nền rút chân dài khi giảm về lại hỗ trợ quanh 1200 thể hiện lực cầu bắt đáy. Tuy vậy khi nhìn sang đồ thị ngày, tín hiệu thể hiện rõ hơn khi các phiên hồi phục gần đây khá yếu thể hiện qua các nền tăng thân nhỏ kèm khối lượng thấp cho thấy lực cầu không mạnh. Chúng tôi cho rằng chỉ số đang có xác suất cao đã thiết lập đỉnh vào phiên 20/4 và hiện tại chỉ đang trong nhịp hồi phục về retest đỉnh này trước khi giảm trở lại. Trường hợp nếu tiếp tục tăng thì khả năng sẽ sớm gặp áp lực quanh vùng kháng cự 1280-1300. Trường hợp nếu giảm trở lại mất vùng hỗ trợ quanh 1200 thì sẽ xác nhận tiêu cực và khả năng tiếp tục giảm về các vùng hỗ trợ thấp hơn bên dưới quanh 1150 và 1100. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần giảm điểm. Tín hiệu chứng lại trên đồ thị tuần với một nền Spinning biến động thấp. Nhìn sang đồ thị ngày, đó là những phiên giằng co quanh vùng đỉnh cũ 280 với khối lượng thấp. Nếu tích cực, chỉ số có thể tiếp tục hồi phục về retest vùng kháng cự quanh 290 trước khi giảm trở lại. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 275-280 (MA50 ngày) và 260 (đáy cũ). Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tín hiệu hồi phục không mạnh trong tuần qua, khả năng có thể sớm giảm trở lại. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng nhịp hồi phục này để hạ dần tỷ trọng, hơn là cố gắng tìm kiếm cơ hội giải ngân mới ở thời điểm hiện tại.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 26/04	Thứ 3 27/04	Thứ 4 28/04	Thứ 5 29/04	Thứ 6 30/04	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>1,215.77</b>	<b>1,219.75</b>	<b>1,229.55</b>	<b>1,239.39</b>		<b>1,226.12</b>
Thay đổi +/-	-32.76	3.98	9.80	9.84		-2.28
Thay đổi %	-2.62	0.33	0.80	0.80		-0.17
Khối lượng (tr.CP)	685.39	544.65	589.50	614.23		608.44
Giá trị (tỷ đồng)	16,862.16	13,065.39	14,247.14	18,090.62		15,566.3
Đầu tư nước ngoài	79.76	402.75	395.96	-396.70		120.4
<b>HNX</b>	<b>280.68</b>	<b>280.56</b>	<b>282.07</b>	<b>281.75</b>		<b>281.27</b>
Thay đổi +/-	-2.95	-0.12	1.51	-0.32		-0.47
Thay đổi %	-1.04	-0.04	0.54	-0.11		-0.16
Khối lượng (tr.CP)	127.90	100.34	85.75	85.14		99.78
Giá trị (tỷ đồng)	2,306.5	1,673.9	1,704.9	1,710.9		1,849.02
Đầu tư nước ngoài	33.3	6.9	2.3	16.1		14.67

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
FUCVREIT	33.5	16.9	30.6%
TSC	10.7	16,966.3	25.9%
NVL	131.4	13,772.6	22.8%
PSH	24.4	2,897.7	22.6%
MHC	12.2	5,795.1	18.0%
VPS	16.4	425.2	15.5%
VPB	58.5	94,809.1	14.7%
SVC	85.6	2.0	14.1%
CRE	39.6	6,906.0	14.0%
VNL	19.7	18.3	12.6%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TMT	8.9	221.2	-19.0%
ROS	6.4	139,032.4	-16.4%
TGG	3.8	3,953.6	-14.8%
HOT	32.9	1.4	-13.0%
SAV	31.2	129.1	-12.1%
ABS	65.0	971.3	-12.0%
HQC	3.9	113,659.0	-11.4%
HHP	12.0	884.3	-11.1%
FLC	11.1	127,472.6	-10.9%
AMD	7.0	48,445.0	-10.3%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	58.1	5,275.3	3.0%
VPB	58.5	5,162.0	14.7%
STB	23.9	4,709.8	6.5%
VHM	99.3	2,501.3	-5.4%
VNM	93.5	2,352.4	-6.0%
TCB	41.0	2,165.2	1.2%
MBB	30.4	1,862.5	0.2%
CTG	40.8	1,715.0	-1.2%
NVL	131.4	1,644.3	22.8%
VIX	34.1	1,600.0	0.7%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VIE	10.5	9.6	43.8%
THS	15.2	73.6	43.4%
QHD	44.0	12.2	25.7%
TST	10.7	0.3	18.9%
KDM	10.4	964.8	15.6%
ACM	3.8	13,793.5	15.2%
SDG	40.0	1,044.0	14.3%
SDC	9.5	35.2	13.1%
CET	7.1	58.3	12.7%
VKC	9.0	395.4	12.5%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
X20	7.8	57.7	-22.0%
VE3	7.6	5.5	-19.1%
GDW	32.0	0.3	-18.8%
DZM	5.3	88.0	-18.5%
KLF	5.5	43,684.4	-17.9%
S74	5.5	9.0	-17.9%
ART	8.3	20,760.3	-17.8%
VE1	5.0	11.2	-13.8%
DAE	21.0	17.9	-12.9%
ADC	24.1	5.7	-12.7%

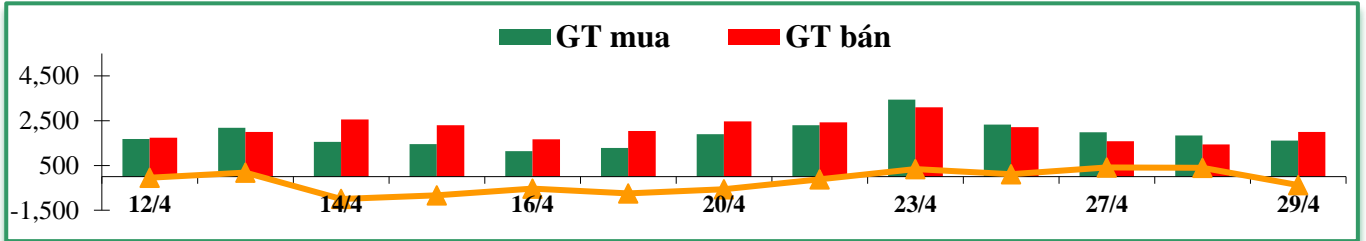
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	27.4	2,279.7	1.5%
NVB	16.9	934.9	-1.2%
THD	187.3	810.5	0.8%
VND	36.2	597.4	-0.3%
SHS	27.4	522.4	-3.2%
PVS	20.1	492.4	-5.2%
IDC	33.5	323.9	-1.8%
KLF	5.5	253.8	-17.9%
S99	24.3	185.1	7.5%
ART	8.3	181.6	-17.8%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	169.8	3%	147.1	-25%	7,623.4	-14%	7,141.7	-28%	481.8
HNX	3.2	56%	2.5	-44%	131.5	185%	72.8	2%	58.7
Tổng	173.0	4%	149.6	-25%	7755.0	-13%	7214.5	-28%	540.4

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
FUEVFNVD	21.9	366.0	3.4%
NVL	131.4	311.0	22.8%
STB	23.9	284.8	6.5%
VHM	99.3	269.9	-5.4%
HPG	58.1	245.6	3.0%
MSN	98.0	212.1	-2.0%
HDB	27.3	121.0	1.3%
VCB	100.0	120.4	-3.8%
VIC	131.0	113.4	-5.3%
GMD	34.2	58.1	2.1%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	58.5	(1,008.4)	14.7%
VNM	93.5	(330.1)	-6.0%
CTG	40.8	(145.5)	-1.2%
VRE	32.0	(78.3)	-2.4%
BID	41.0	(70.2)	-2.4%
PLX	50.3	(53.7)	-1.4%
KDH	35.2	(31.3)	-0.4%
VCI	62.1	(21.6)	3.1%
HCM	30.7	(17.9)	-2.5%
GVR	25.8	(16.6)	6.2%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THD	187.3	51.1	0.8%
VCS	90.0	9.1	-0.9%
NTP	35.8	4.1	2.0%
ACM	3.8	4.1	15.2%
BAX	73.8	1.9	-5.1%
CVN	10.0	0.9	3.1%
PVS	20.1	0.9	-5.2%
SCI	45.1	0.7	-6.1%
TVC	13.9	0.7	0.7%
LHC	84.0	0.6	5.0%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	36.2	(7.0)	-0.3%
SHB	27.4	(4.8)	1.5%
MBS	23.4	(1.1)	-4.5%
KLF	5.5	(1.0)	-17.9%
BVS	20.8	(0.9)	-2.8%
ART	8.3	(0.8)	-17.8%
OCH	10.3	(0.7)	-1.0%
APS	10.3	(0.7)	-2.8%
PVL	3.6	(0.7)	-5.3%
SD4	5.6	(0.6)	-5.1%

## Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

**PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

**Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

**Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà

Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912